

Bản án số: 07/2019/HS-PT

Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thẩm phán Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Trung Hải

2. Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSPT ngày 03 tháng 01 năm 2019

Do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thế H và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đoàn Thế H** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09/9/1985 tại Yên Bái; Trú tại: Thôn N, xã A, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Thế B, sinh năm 1959; con bà Lưu Thị Th, sinh năm 1964. Có vợ là Hứa Thị Thu L, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: bản án số 46/2017/HSPT ngày 03-11-2017 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “đánh bạc” tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Thôn N, xã A, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn Y** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/10/1976 tại Yên Bái; Trú tại: Thôn C, xã A, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ch(đã chết) và con bà Bùi Thị U, sinh năm 1950. Có vợ là Bùi Thị P, chưa có con; Tiền án: bản án số 46/2017/HSPT ngày 03-11-2017 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “đánh bạc” tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn C, xã A, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

3. **Đinh Xuân Đ** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/12/1969 tại Yên Bái; Trú tại: Tổ 8, phường M, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Xuân E, sinh năm 1937 và con bà Mai Thị A, sinh năm 1940. Có vợ

là Hoàng Thị Y (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 8, phường M, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

4. Cao Ngọc Kh Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/4/1973 tại Yên Bái; Trú tại: Tổ 1A, phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Ngọc Nh(đã chết) và con bà Lê Phương K, sinh năm 1946. Có vợ là Vũ Thị Nga (đã ly hôn); bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 29-5-2018 bị Công an Th phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Về nhân thân: Tại bản án số 43/2012/HSST ngày 26-4-2012 bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, Tại bản án số: 73/2012 HSST ngày 01-8-2012 bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại Tổ 1A, phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

5. Nguyễn Quang R Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27/8/1994 tại Yên Bái; Trú tại: Tổ 8, phường Ph, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Tsinh năm 1968 và con bà Vũ Thị Minh L, sinh năm 1970. Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, bị cáo có 01con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 8, phường M, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

6. Phạm Văn Th Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11/11/1969 tại Hà Nội; Trú tại: Tổ 52, phường J, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân Xanh (đã chết) và con bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1950. Có vợ là Trần Cẩm H (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Bản án số 03/2008/HSPT ngày 17-01-2008 Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù, phạt 5.000.000 đồng về tội “đánh bạc” tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 52, phường J, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

7. Lưu Toàn Ng Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04/11/1991 tại Yên Bái; Trú tại: Tổ 46, phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Bá S(đã chết) và con bà Phan Thị X, sinh năm 1957. Có vợ là Lê Thị I, bị cáo có 01 sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 46, phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

8. Nguyễn Văn C Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/02/1988 tại Yên Bái; Trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn U sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị Z, sinh năm 1956.

Có vợ là Đặng Thị Th(đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Bản án số 43/2014/HSST ngày 27-6-2014 Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: Ngày 31-01-2018 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

9. Lê Thanh VTên gọi khác: Không. Sinh ngày 17/5/1987 tại Hà Nội; Trú tại: Tổ 10, phường Ph, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh F(đã chết) và con bà, sinh năm 1951. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân Thành phố N, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-7-2018 đến ngày 01-8-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ 10, phường Ph, thành phố B, tỉnh Yên Bái (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 31-7-2018 tại khu vực thôn N, thành phố B, tỉnh Yên Bái, Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Phạm Văn Th, Nguyễn Quang R, Cao Ngọc Kh, Lê Thanh R, Nguyễn Văn C, Lưu Toàn Ng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ 01 bát con bằng sứ màu trắng, 1 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị bằng giấy bìa cứng và số tiền 5.850.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo khai: Khoảng 00 giờ cùng ngày Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Phạm Văn Th và Nguyễn Quang R là lái xe taxi đi đón khách tại km 121+500 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, thuộc địa phận Thôn N, xã A, thành phố B, tỉnh Yên Bái. Tại đây Y nhìn thấy có bát, đĩa và 04 quân vị để ở chân cột mái tôn trước cửa nhà Đoàn Thế H nên đã rủ mọi người cùng đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Sau đó cả 04 người ra bãi đất trống trước cửa nhà Đoàn Thế H để đánh bạc, Y là người cầm cái, được vài ván thì có 01 người đàn ông mặc quần sooc màu đỏ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến chơi cùng. Cách thức đánh như sau: Người cầm cái điều hành, người chơi là những người còn lại, được chia làm hai cửa, người ngồi bên tay trái người cầm cái là cửa lẻ, người ngồi bên tay phải người cầm cái là cửa chẵn (quy định: Chẵn là 02 mặt vàng hoặc 02 mặt trắng hoặc cả 4 mặt trắng hoặc 4 mặt vàng, còn lẻ là 1 mặt vàng 3 mặt trắng hoặc 1 mặt trắng 3 mặt vàng). Trong ván chơi, khi người chơi đặt cược xong, người cầm cái có quyền thích 1 cửa và bán cửa còn lại, nếu 2 cửa chênh lệch tiền, không ai mua lại thì người cầm cái sẽ trả lại cho những người chơi. Người cầm cái sẽ cầm bát, đĩa để xóc 4 quân vị rồi mở ra để xem kết quả. Người chơi sẽ đặt cược cho cửa chẵn hoặc cửa lẻ mỗi lần đặt không dưới 10.000 đồng, nếu người chơi đặt trùng kết quả sẽ được số tiền đã đặt và được người cầm cái trả thêm bằng số tiền người đó đã đặt, nếu đặt cược sai sẽ mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Cả nhóm đánh bạc được khoảng 30 phút sau thì Cao Ngọc Kh đến và tham gia đánh bạc cùng, Kh vào thì Y chuyển cho Kh cầm cái cho 06 người chơi. Khoảng 01 giờ sáng Đoàn Thế H về nhà thấy các đối tượng đang đánh bạc trước cửa nhà nên đã bảo cả nhóm vào sân nhà mình chơi cho rộng và có điện sáng, cả nhóm đồng ý và di chuyển vào sân nhà H, H gọi vợ là Hứa Thị Thu L mở cửa, chị L dắt mở cửa cho H sau đó vào ngủ tiếp còn H cùng tham gia

đánh bạc cùng cả nhóm, lúc này Kh chuyển cho Đ cầm cái. Sau đó, có thêm Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C và Lê Thanh V lần lượt đến tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc thua hết tiền H bảo Kh “đánh hết ván này anh cân hồ cho em nhé”, nhưng khi hết ván không thấy Kh “cân hồ” cho H nên Ng đã bảo mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để nộp cho H, Ng đã đưa cho H tổng số 250.000 đồng, đây là tiền công trả cho H vì H cho mượn địa điểm, phục vụ ánh sáng cho cả nhóm đánh bạc, ngoài ra H còn bán cho Ng 03 chai nước lọc, Y 01 lon nước ngọt, C 01 bao thuốc lá được 150.000 đồng, tất cả số tiền này H tiếp tục dùng đánh bạc và thua hết nên đã bỏ vào nhà, người đàn ông mặc quần soóc đỏ cũng bỏ đi. Cả nhóm tiếp tục đánh bạc đến khoảng 02 giờ sáng thì bị bắt. Khi tham gia đánh bạc Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y mỗi người có 800.000 đồng, Đinh Xuân Đ có 1.900.000 đồng, Phạm Văn Th có 1.000.000 đồng, Nguyễn Quang R có 1.800.000 đồng, Cao Ngọc Kh có 600.000 đồng, Lưu Toàn Ng có 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn C có 600.000 đồng, Lê Thanh V có 1.000.000 đồng cùng tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra: Các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp lần lượt số tiền 850.000 đồng, 600.000 đồng, 250.000 đồng là tiền do các bị cáo đánh bạc ngày 31-7-2018 mà có.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế H phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”.
- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Quang R, Phạm Văn Th, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Lê Thanh V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 1, 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thế H 01 năm tù về tội “Gá bạc”, phạt bổ sung 20.000.000 đồng, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thế H 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2017 ngày 03-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Đoàn Thế H chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ của lần phạm tội này và 02 ngày tạm giữ của bản án trước, tổng hợp hình phạt bổ sung là 30.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 01 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với bản án số 46/2017 ngày 03-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Nguyễn Văn Y chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ của lần phạm tội này và 02 ngày tạm giữ của bản án trước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Xuân Đ 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Ngọc Kh 01 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang R 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Toàn Ng 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh V 01 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29-11-2018 bị cáo Lưu Toàn Ng kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 30-11-2018 bị cáo Nguyễn Quang R kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 04-12-2018 bị cáo Nguyễn Văn Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung

Ngày 05-12-2018 bị cáo Đinh Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 06-12-2018 Cao Ngọc Kh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Ngày 10-12-2018 bị cáo Phạm Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

Ngày 13-12-2018 bị cáo Lê Thanh V kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 13-12-2018 bị cáo Đoàn Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 14-12-2018 bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y, Cao Ngọc Kh, Phạm Văn Thiệu nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung. Bị cáo Đinh Xuân Đ thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung, bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung, bị cáo Lê Thanh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xin miễn hình phạt bổ sung, bị cáo Nguyễn Quang R thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung, bị cáo Lưu Toàn Ng bổ sung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ quyền công tố tại phiên toà, qua phân tích đánh giá và xem xét các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Quang R, Phạm Văn Th, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Lê Thanh R. Sửa bản án sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B theo hướng:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thế H 01 năm tù về tội “Gá bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thế H 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Áp dụng Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2017 ngày 03-11-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Đoàn Thế H chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 02 năm 6 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ của lần phạm tội này và 02 ngày tạm giữ của bản án trước, Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 9 đến 10 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với bản án số 46/2017 ngày 03-11-2017 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Nguyễn Văn Y chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 15 đến 16 tháng tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ của lần phạm tội này và 02 ngày tạm giữ của bản án trước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Xuân Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Ngọc Kh từ 8 đến 9 tháng tù; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang R 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 9 đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Toàn Ng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 8 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Quang R, Phạm Văn Th, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Lê Thanh V trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thế H khai nhận khoảng 01 giờ ngày 31-7-2018 khi về đến nhà thấy một nhóm đang ngồi trước cổng nhà mình đánh bạc, H đã bảo cả nhóm vào trong sân nhà mình để chơi cho rộng và có ánh sáng. Tại đây H đã cùng đánh bạc với cả nhóm sau khi thua hết tiền H đã bảo Kh cân hồ cho H, Ng là người thu của mỗi người 50.000 đồng được tổng số tiền 250.000 đồng đưa cho H là tiền công cho mượn địa điểm, phục vụ ánh sáng cho cả nhóm đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn Y, Phạm Văn Th, Đinh Xuân Đ, Nguyễn Quang R, Lê Thanh R, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Nguyễn Quang R đều thừa nhận có tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại nhà của Đoàn Thế H vào ngày 31-7-2018. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ 20 phút ngày 31-7-2018 các bị cáo Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Quang R, Phạm Văn Th, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Lê Thanh V đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền là 7.550.000 đồng. Với các hành vi như trên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Đoàn Thế H phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Quang R, Phạm Văn Th, Lê Thanh R, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

+ Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y, Phạm Văn Th, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đã xem xét đến vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án khi quyết định mức hình phạt. Tuy nhiên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (chỉ trên mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 2.250.000 đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Th khẩn khai về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn C đã tự nguyện giao nộp lại số tiền do đánh bạc ngày 31-7-2018 mà có. Do vậy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo

Đoàn Thế H không thừa nhận hành vi “Gá bạc” của mình, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã Th khẩn khai báo về hành vi nhận số tiền 250.000 đồng để cho các bị cáo sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tạo cơ hội cho các bị cáo sớm trở lại cộng đồng trở Th công dân có ích cho xã hội.

+ Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đinh Xuân Đ, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Quang R, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cùng gia đình phối hợp giám sát giáo dục các bị cáo cũng đảm bảo được tính dẫn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh R: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện hiện tại bị cáo đang phải nuôi mẹ già và hai cháu nhỏ là con của chị gái do bố đẻ của hai cháu đã chết, mẹ đẻ của các cháu đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Quyết Tiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cũng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Kể từ khi chấp hành xong hình phạt cho đến thời điểm phạm tội mới bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác và được coi là chưa có tiền án, tiền sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở Th người lương thiện thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời để bị cáo có điều kiện chăm sóc hai cháu nhỏ hiện tại không có người nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Đối với hình phạt bổ sung: Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo bổ sung kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, kinh tế chủ yếu sống phụ thuộc vào gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là không khả thi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Từ những căn cứ nhận định như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp với những quy định của pháp luật, việc sửa bản án sơ thẩm do có nhiều tình tiết mới phát sinh không phải do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thế H, Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Phạm Văn Th, Nguyễn Quang R, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Cao Ngọc Kh, Lê Thanh R.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái, như sau:

+Về tội danh:

-Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế H phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”

-Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Y, Đinh Xuân Đ, Cao Ngọc Kh, Nguyễn Quang R, Phạm Văn Th, Lưu Toàn Ng, Nguyễn Văn C, Lê Thanh V phạm tội “Đánh bạc”.

+ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Thế H 01 năm tù về tội “Gá bạc”, và 01 năm 02 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2017 ngày 03-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Đoàn Thế H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ của lần phạm tội này và 02 ngày tạm giữ của bản án trước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với bản án số 46/2017 ngày 03-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Nguyễn Văn Y phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ của lần phạm tội này và 02 ngày tạm giữ của bản án trước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Xuân Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Ngọc Kh 08 (tám) tháng tù; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều , Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang R 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Quang R cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 08 (tám) tháng tù; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Toàn Ng 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Toàn Ng cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C01 (một) năm tù; được khấu trừ 02 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh V 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh V cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND Thành phố B;
- Công an Thành phố B;
- VKSND Thành phố B;
- Chi cục THADS Thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái kèm bản án sơ thẩm;
- Các bị cáo (09 bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Trọng Hồng